

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST

Ngày 16/5/2024

Về việc: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLT-KDTM ngày 03/11/2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-KDTM ngày 21/3/2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 01 ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. (V.B.)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 H, phường H, quận Đống Đa, Hà Nội.

Do ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị V.B. là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Phạm Tuấn A.** - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP V. (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông **Ngô Chí Dũng**).

Người được ông T. A. uỷ quyền lại:

Ông **Nguyễn Triệu T.** - Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V. (V.B.).

(Theo Văn bản ủy quyền số 798/2023/UQ-VPB ngày 24/10/2023)

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V..

Địa chỉ trụ sở: Xóm S, thôn L, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật tại thời điểm vay vốn: Ông **Nguyễn Văn T.** - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo pháp luật tại thời điểm hiện tại: Bà **Trịnh Thị L.** - Chủ tịch HĐQT.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Thành viên của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. tham gia tố tụng:

Ông **Nguyễn Văn T.** - sinh năm 1991

HKTT: Thôn N, xã N, huyện Hưng Hà, Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã K, Gia Lâm, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V. trình bày:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng:

Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. (trụ sở tại Xóm S, thôn L, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vay vốn tại Ngân hàng TMCP V. với tổng số tiền vay là 944,000,000 đồng (chín trăm bốn mươi tư triệu đồng) bằng Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, cụ thể như sau:

- Số tiền nhận nợ: 944,000,000 đồng (Chín trăm bốn mươi tư triệu đồng);
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/12/2026;
- Mục đích vay: Thanh toán tiền vay mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1644-HĐMB-HLB/2021 giữa Công ty cổ phần Ô tô A. và CTCP ĐTMVDVQT V. ngày 14/12/2021.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,5%/năm.

Lãi suất được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/6/2022; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn trên 3 năm đến 05 năm và kỳ điều chỉnh là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh, cộng (+) biên độ 4,2%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Kỳ hạn trả nợ:

- + Nợ gốc: Khách hàng trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/01/2022, tổng cộng

gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15,800,000 đồng, riêng kỳ cuối trả 11,800,000 đồng.

+ Nợ lãi: Trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/01/2022.

2. Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay trên:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại SANTAFE, Biển kiểm soát: 30H-382.34; số khung RLUSW81KDMN 030533, số máy G4KMMA029092 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V.; Xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP V. bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 291221-7415452-01-SME/TC ngày 30/12/2021.

3. Quá trình trả nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V.:

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V.B. kể từ ngày 25/07/2022 dẫn đến việc toàn bộ khoản vay chuyển quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tạm tính đến ngày 06/10/2023, Công ty V. đã trả cho V.B. số tiền là:

+ Nợ gốc: 94,808,167 đồng;

+ Nợ lãi: 38,200,038 đồng;

+ Trả phạt: 112,916 đồng

Tổng cộng: 133,121,121 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm hai mươi một đồng).

Tạm tính đến ngày 16/05/2024, Công ty V. còn nợ V.B. số tiền là:

+ Nợ gốc: 849,190,830 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 14,037,645 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 283,342,784 đồng;

+ Phạt chậm trả: 30,639,983 đồng

+ Tổng cộng: 1,177,211,332 đồng (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

4. Nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. thanh toán cho Ngân hàng V.B. toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/05/2024 là 1.146.571.349 đồng (trong đó: Nợ gốc: 849,190,830 đồng, nợ lãi trong hạn: 14,037,645 đồng, nợ lãi quá hạn: 283,342,784 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/05/2024 cho đến khi trả hết nợ (Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả: 30,639,983 đồng).

2. Trường hợp Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 30H-382.34, Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 29182571 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2021 đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V., **xác lập thế chấp tại** Ngân hàng TMCP V. theo Hợp đồng thế chấp số: 291221-4715452-01-SME/TC ngày 30/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đối với Ngân hàng TMCP V.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

II. Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Thành viên của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. là ông Nguyễn Văn T. (Cổ đông của Công ty) đồng ý đại diện cho Công ty tham gia tố tụng có ý kiến:

Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. thành lập năm 2019 do ai là người đại diện theo pháp luật thì ông không nhớ. Ông chỉ là lái xe thuê cho Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V.. Năm 2021, bà L. nhờ ông đứng tên đại diện theo pháp luật của Công ty và ông đồng ý và Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 06/8/2021 đứng tên ông đại diện theo pháp luật của Công ty. Trên giấy tờ thì ông là cổ đông có số vốn góp 16.000.000.000 đồng nhưng trên thực tế thì ông chỉ đứng tên chứ không có tiền để góp vốn, bà Trịnh Thị L. là người hoàn thiện mọi thủ tục pháp lý.

Ngày 30/12/2021, ông đại diện cho Công ty ký kết với Ngân hàng TMCP V. Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME để vay vốn của Ngân hàng, cụ thể:

- Số tiền vay: 944,000,000 đồng (Chín trăm bốn mươi tư triệu đồng);
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/12/2026;
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1644-HĐMB-HLB/2021 giữa Công ty cổ phần Ô tô A. và CTCP V. ngày 14/12/2021.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,5%/năm.

Lãi suất được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/6/2022; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn trên 3 năm đến 05 năm và kỳ điều chỉnh là 01 tháng tại thời điểm điều chỉnh, cộng (+) biên độ 4,2%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính

trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kỳ hạn trả nợ:

+ Trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/01/2022, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15,800,000 đồng, riêng kỳ cuối trả 11,800,000 đồng.

+ Nợ lãi: Trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/01/2022.

Để bảo đảm cho khoản vay, ngày 30/12/2021 ông đại diện cho Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 291221-7415452-01-SME/TC cho Ngân hàng. Theo hợp đồng này thì Công ty thế chấp cho Ngân hàng một (01) xe ô tô nhãn hiệu SANTAFE, Biển kiểm soát: 30H-382.34 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V..

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông cũng không rõ Công ty đã trả nợ cho Ngân hàng như thế nào vì toàn bộ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng do bà Trịnh Thị L. thực hiện.

Năm 2022, do bà L. đề nghị nên các cổ đông của Công ty đã làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông sang tên bà L. và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần thứ 8 vào ngày 08/4/2022 do bà Trịnh Thị L. là người đại diện theo pháp luật của Công ty còn ông, chị Nguyễn Thị Phương T. - sinh năm 2002 (con gái bà L.) và anh Nguyễn Đức Đ. - sinh năm 1987 (bạn của con gái lớn bà L.) là 03 cổ đông của Công ty. Từ sau khi chuyển tên người đại diện theo pháp luật của Công ty sang cho bà L. thì ông không còn làm việc hay liên hệ gì với bà L. nữa.

Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. có trụ sở đóng tại thôn L, xã S và cho đến nay trụ sở Công ty vẫn đóng ở đó, còn việc có hoạt động nữa hay không thì ông không nắm được, chỉ biết Công ty chưa bị giải thể hay phá sản.

Nay theo thông báo của Ngân hàng thì Công ty V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V.B. kể từ ngày 25/07/2022 dẫn đến việc toàn bộ khoản vay chuyển quá hạn với lãi suất quá hạn.

Ông không có ý kiến gì đối với thông kê dư nợ của Ngân hàng

Theo thông báo của Tòa án thì kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bà L. không đến Tòa án để làm việc, Tòa án cũng không tiến hành xem xét thẩm định được tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, do vậy Tòa án chỉ định ông đại diện cho Công ty tham gia tố tụng giải quyết vụ án thì ông hoàn toàn nhất trí. Bản thân ông từ sau khi không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty nữa thì cũng cắt đứt liên lạc với bà L., không biết tình trạng khoản nợ của Công ty đối với Ngân hàng, cũng không biết bà L. quản lý sử dụng chiếc xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng như thế nào và hiện chiếc xe do ai quản lý sử dụng.

Nay ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông xác định tại thời điểm ông là đại diện theo pháp luật cho Công ty V. ký kết Hợp đồng

tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tuân thủ quy định của pháp luật nên ông không có ý kiến gì đối với các Hợp đồng này.

Nay ông có quan điểm là Công ty đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại các văn bản tín dụng đã ký kết. Trường hợp Công ty không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông cũng nhất trí việc phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 30H-382.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29182571 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2021 đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V..

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Công ty V. tiếp tục có trách nhiệm trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Bản thân ông không biết được cụ thể hai cổ đông còn lại của Công ty là anh Đ., chị T. hiện làm việc và cư trú ở đâu.

Do công việc bận nên ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể cả khi xét xử. Ông đã được xem, được chụp toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện của Ngân hàng TMCP V. giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. thanh toán cho Ngân hàng V.B. toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/05/2024 là 1.146.571.349 đồng (trong đó: Nợ gốc: 849,190,830 đồng, nợ lãi trong hạn: 14,037,645 đồng, nợ lãi quá hạn: 283,342,784 đồng), (Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả: 30,639,983 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/05/2024 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 30H-382.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29182571 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2021 đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V., xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP V. theo Hợp đồng thế chấp số: 291221-4715452-01-SME/TC ngày 30/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đối với Ngân hàng TMCP V.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

1. Buộc Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. thanh toán cho Ngân hàng V.B. toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/05/2024 là 1.146.571.349 đồng (trong đó: Nợ gốc: 849,190,830 đồng, nợ lãi trong hạn: 14,037,645 đồng, nợ lãi quá hạn: 283,342,784 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/05/2024 cho đến khi trả hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không yêu cầu Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. phải trả số tiền phạt chậm trả lãi.

2. Trường hợp Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 30H-382.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29182571 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2021 đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V., xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP V. theo Hợp đồng thế chấp số: 291221-4715452-01-SME/TC ngày 30/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đối với Ngân hàng TMCP V.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Việc người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vắng mặt tại phiên tòa:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hoãn phiên tòa cho người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không thuộc

trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Toà án cũng đã đưa ông Nguyễn Văn T. là cổ đông của Công ty V. và chỉ định ông T. tham gia tố tụng, ông T. cũng đã đồng ý đại diện cho Công ty V. tham gia tố tụng trong vụ án, đồng thời ông T. cũng đã có ý kiến xin vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. và ông Nguyễn Văn T. theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về điều kiện khởi kiện: Bên vay là Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã được các bên ký kết.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng TMCP V. là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. có đăng ký kinh doanh, vay tín dụng với mục đích: Thanh toán tiền mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1644-HĐMB-HLB/2021 giữa Công ty cổ phần Ô tô A và CTCP V. ngày 14/12/2021. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. có trụ sở đóng tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng khởi kiện Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn là phù hợp và Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng TMCP V. đã xuất trình Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết.

Ngân hàng TMCP V. và Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận về lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn); Lãi suất nợ lãi chậm trả và cách tính tiền lãi vay được ghi nhận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Khoản 2, khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, quy định về lãi suất cho vay và cách tính tiền lãi vay; khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định về lãi suất nợ lãi chậm trả. Như vậy, Hợp đồng cho vay số: 291221-

7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đã được Ngân hàng giải ngân toàn bộ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển các khoản nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. sang nợ quá hạn từ ngày 25/7/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không đến Tòa án làm việc, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không xuất trình tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, không đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Nguyễn Văn T. được Tòa án chỉ định đại diện cho bị đơn tham gia tố tụng cũng có quan điểm là nhất trí phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà đưa ra được chứng cứ hoặc không ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng tín dụng.

Đối với sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V. không yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả: 30,639,983 đồng, xét thấy có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

[2.1]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 291221-7415452-01-SME/TC ngày 30/12/2021. Theo đó Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân hàng là:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại SANTAFE, Biển kiểm soát: 30H-382.34; số khung RLUSW81KDMN 030533, số máy G4KMMA029092 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V..

Về pháp lý, giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp, các bên đã thỏa thuận về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp:

“1. Các bên thống nhất thỏa thuận rằng Bên Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay sau khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên Được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng và bên liên quan khác (nếu có)...”.

Do Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 299, 317 và 320 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Về tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

[3]. Về việc xem xét, thẩm định tài sản thế chấp:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại SANTAFE, Biển kiểm soát: 30H-382.34; số khung RLUSW81KDMN 030533, số máy G4KMMA029092 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. là tài sản thế chấp còn lại tới thời điểm khởi kiện. Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. là người trực tiếp quản lý, sử dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp. Tòa án ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. cung cấp và giao nộp tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện nên Tòa án không thể tiến hành được việc xem xét, thẩm định và không xác định được tình trạng hiện tại của tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo cung cấp của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Ngày 29/12/2021, Phòng CSGT-CATP Hà Nội giải quyết đăng ký, cấp biển số 30H-382.34 cho xe ô tô con; nhãn hiệu Hyundai; Số loại: Santafe; số khung RLUSW81KDMN 030533, số máy G4KMMA029092; chủ xe: Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V.; địa chỉ: Xóm Thanh Sơn, thôn Đô Lương, Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội. Đến thời điểm hiện tại, Phòng CSGT-CATP Hà Nội chưa tiếp nhận giải quyết thêm thủ tục đăng ký nào liên quan đến xe ô tô trên.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại:

Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

Ngân hàng TMCP V. được trả tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 317, khoản 6 Điều 320, 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2029/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V..

1. Buộc Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. thanh toán cho Ngân hàng V.B. toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/05/2024 là 1.146.571.349 đồng (trong đó: Nợ gốc: 849,190,830 đồng, nợ lãi trong hạn: 14,037,645 đồng, nợ lãi quá hạn: 283,342,784 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021, Khế ước nhận nợ số 291221-7415452-01-SME ngày 30/12/2021 kể từ ngày 17/05/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V. không yêu cầu Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. phải trả số tiền phạt chậm trả: 30,639,983 đồng.

2. Trường hợp Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS: 30H-382.34, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29182571 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2021 đứng tên Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V., xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP V. theo Hợp đồng thế chấp số: 291221-4715452-01-SME/TC ngày 30/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. đối với Ngân hàng TMCP V.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để

thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V..

5. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. phải chịu 46.397.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại Ngân hàng TMCP V. số tiền tạm ứng án phí 20.908.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022002 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP V. có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần ĐTMVDVQT V. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt